TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 427/2018/QĐST-HNGĐ	*Bến Cát, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 644/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Kim T, sinh năm 1983; trú tại: Số nhà 49, tổ 2, ấp KĐ, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1986; trú tại: Số nhà 268, khu phố 4, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Kim T và ông Nguyễn Minh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Lê Kim T và ông Nguyễn Minh T1 đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Nhất L, sinh ngày 16/9/2014 cho bà Lê Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Minh T1 đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Nhất L 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được thực hiện bắt đầu từ tháng 9/2018 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và bà Lê Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh T1 chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng ông T1 còn phải thanh toán cho bà T số tiền lãi bằng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Nguyễn Minh T1 được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được quyền cản trở ông Tân thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có, không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

Về án phí:

Bà Lê Kim T và ông Nguyễn Minh T1 mỗi bên đồng ý chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Minh T1 đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Bà Lê Kim T đồng ý nộp thay ông Nguyên Minh T1 toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí về tiền án phí cấp dưỡng.

Số tiền án phí mà bà T có nghĩa vụ nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0025711 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Đậu Thị Thảo